0TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-PT
Ngày: 22/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hà.

Bà Phạm Thị Chuyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Mỹ Linh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 290/TLPT-HS ngày 24/10/2023 đối với các bị cáo Triệu Thị T3. Do có kháng cáo của bị cáo T3 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST, ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Thị T3, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Không xác định được, con bà Triệu Thị T1 (đã chết); chồng: Triệu Văn Đ; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không có kháng nghị của Viện kiểm sát nên Tòa án không triệu tập gồm:

1- Triệu Văn Đ, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

2- Hoàng Thị Ph, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

3- Trần Thị L, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Bình Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

4- Dương Thị Th, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

5- Lê Văn T, sinh năm 1985.

6- Trần Văn V, sinh năm 1989.

7- Trần Văn H1, sinh năm 1986.

8- Triệu Văn Th1, sinh năm 1982.

9- Triệu Văn H2, sinh năm 1993.

10- Triệu Đức Th2, sinh năm 2003.

11- Triệu Văn H3, sinh năm 1991.

12- Triệu Văn C, sinh năm 1982.

Đều có nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không triệu tập phiên tòa:

1-Ông Triệu Đức Th3, sinh năm 1952;

2-Anh Triệu Đức T2, sinh năm 1984.

Đều có nơi cư trú: Thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 27/3/2023, tại nhà Triệu Văn Đ, sinh năm 1983 và vợ là Triệu Thị T3, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã Tr, huyện L bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Xóc đĩa" gồm: Triệu Văn Đ và Triệu Thị T3 (chủ nhà); Lê Văn T, sinh năm 1985; Triệu Văn H2, sinh năm 1993; Trần Văn V, sinh năm 1989; Trần Văn H1, sinh năm 1986; Triệu Văn Th1, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn V, xã Tr; Hoàng Thị Ph, sinh năm 1968 trú tại thôn C, xã Tr; Trần Thị L, sinh năm 1968 trú tại thôn Đ, xã B; Dương Thị Th, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Triệu Thị T3, thị trấn Triệu Thị T3, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình bắt quả tang, còn có Triệu Đức Th3, sinh năm 1952 trú tại thôn V, xã Tr, huyện L có mặt tại sới bạc.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: Thu giữ trên bàn đánh bạc số tiền 6.100.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng loại bát ăn cơm; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt đĩa in chữ “gold leaves”; 04 quân vị hình tròn, một mặt in chất tép, một mặt màu xanh được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 12 miếng xốp một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 chiếc kéo kim loại tay cầm bằng nhựa màu đen vàng; 01 vật vật hình vuông màu đen tại góc dưới bên pH3 có gắn một vật bằng kim loại và có in chữ “ON, OF”;

Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt và có mặt tại sới bạc:

- Triệu Văn Đ: 1.660.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 màu đen.

- Triệu Thị T3: 600.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng.

- Hoàng Thị Ph: 3.720.000 đồng; 01 điện thoại SamSung màu xanh đen.

- Trần Thị L: 2.800.000 đồng; 01 điện thoại Oppo màu xanh trắng.

- Dương Thị Th: 19.990.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Oppo màu xanh.

- Lê Văn T: 860.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh.

- Trần Văn V: 350.000 đồng; 01 điện thoại Xiaomi màu xanh.

- Trần Văn H1: 50.000 đồng.

- Triệu Văn Th1: 1.400.000 đồng; 01 điện thoại Oppo màu đen.

- Triệu Văn H2: 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng.

- Triệu Đức Th3: 1.064.000 đồng; 01 điện thoại Vivo màu xanh.

Tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, BKS 98F1-079.57; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng, BKS 98F1-017.82; 01 xe mô tô loại Honda Wave, màu trắng, BKS 98F1-255.06; 01 xe mô tô loại Honda Wave, màu trắng, BKS 98F1-220.76; 01 xe mô tô loại Honda Wave S màu đỏ, BKS 14U1-102.15; 01 xe mô tô loại Honda Dream màu đen, không có biển số; 01 xe mô tô loại Honda SH màu trắng BKS 98B2-840.55 nghi là Ph tiện các đối tượng sử dụng đến sới bạc;

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Triệu Văn Đ, nH2 không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trích xuất thu giữ dữ liệu video từ đầu thu Camera tại phòng khách nhà Triệu Văn Đ để phục vụ điều tra; thu giữ 05 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của Triệu Đức T2, sinh năm 1988 trú tại thôn Dùm, xã Nghĩa Ph (là con trai ông Triệu Đức Th3), Dương Thị Th, Triệu Thị T3, Triệu Văn H2, Triệu Văn Th1.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Chiều ngày 27/3/2023, Triệu Văn Đ, sinh năm 1983 và vợ là Triệu Thị T3, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã Tr, huyện L đang ở nhà thì có Lê Văn T, sinh năm 1984; Hoàng Thị Ph, sinh năm 1968 trú tại thôn C, xã Tr; Trần Thị L, sinh năm 1968 trú tại thôn Đồng Đỉnh, xã Bình Sơn và Dương Thị Th, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố Triệu Thị T3, thị trấn Triệu Thị T3, huyện L đến chơi. Một lát sau có Th1 Triệu Văn C, sinh năm 1982 và Triệu Văn H3, sinh năm 1991 cùng trú tại thôn V, xã Tr, huyện L đến. Tại nhà Đ, cả bọn rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức "Xóc đĩa". Đ lấy 01 bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng (trên mặt đĩa in chữ "gold leaves") và dùng kéo cắt làm 04 quân vị từ quân bài tú lơ khơ (một mặt có hình chất tép, một mặt màu xanh) để xuống thảm xốp giữa phòng khách để cả bọn sử dụng đánh "xóc đĩa". Cả bọn thống nhất Ph thức, cách thức sát phạt nhau như sau:

Khi chơi xóc đĩa, người xóc cái cho 04 quân vị vào trong đĩa sứ, úp bát sứ lại xóc đều rồi đặt xuống, ai tham gia đánh bạc thì đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa

lẻ tùy theo số tiền đặt cược (không giới hạn số tiền). Khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát ra xét tính Th3 thua. Nếu trong đĩa có 01 hoặc 03 quân vị có cùng màu thì gọi là lẻ; Có 02 hoặc 04 quân vị có cùng màu thì gọi là chẵn. Trong ván bạc, những người đánh bạc đặt tiền ở cửa chẵn hoặc lẻ trùng với số quân vị khi mở bát ra thì được người xóc cái lấy tiền ở cửa còn lại trả cho bằng số tiền đã đặt, nếu còn thừa tiền thì người làm nhà cái được lấy về, còn thiếu thì người làm nhà cái phải bỏ tiền ra trả.

Sau đó, T3, Th, T, L, Ph và C ngồi trên các miếng xốp tại phòng khách nhà Đ đánh bạc sát phạt nhau. Được khoảng 05 phút thì Đ và H3 vào tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc cả bọn đánh bạc, T3 thu của H3, T, C, Th, L và Ph mỗi người 100.000 đồng (đã để dưới chiếu bạc) tiền công dọn dẹp sau khi đánh bạc xong. Quá trình đánh bạc, Th và T thay nhau xóc cái cho mọi người đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 27 phút cùng ngày, có Triệu Đức Th2, sinh năm 2003; Trần Văn V, sinh năm 1989 và Triệu Văn H2, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn V, xã Tr đến nhà Đ chơi, thấy mọi người đang đánh bạc, Th2, V và H2 vào tham gia đánh bạc cùng. Sau đó, lần lượt có Th1 Triệu Đức Th3, sinh năm 1952, trú tại thôn D, xã Nghĩa Ph; Triệu Văn H1, sinh năm 1986 và Triệu Văn Th1, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn V, xã Tr đến nhà Đ chơi. Thấy có nhiều người đang đánh bạc, H1 và Th1 cũng vào tham gia đánh bạc cùng, còn Th3 ngồi xem không tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th2, C và H3 có việc nên về nhà trước; còn Đ, T3, Th, L, Ph, T, V, H2, H1 và Th1 tiếp tục đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 05/4/2023, Triệu Đức Th2, Triệu Văn H3 và Triệu Văn C đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận hành vi tham gia đánh bạc vào chiều ngày 27/3/2023 nêu trên.

Về số tiền mang theo và sử dụng đánh bạc, các bị cáo khai nhận:

- Triệu Thị T3 khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và bị thua bạc hết; Quá trình đánh bạc, T3 thu tiền công dọn dẹp sau khi đánh bạc của các con bạc được tổng số tiền là 600.000 đồng và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Việc thu tiền từ các con bạc, T3 tự đứng ra thu, không bàn bạc gì với chồng là Triệu Văn Đ .

- Triệu Văn Đ khai sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang đang Th3 bạc; Số tiền 1.660.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang là tiền dùng vào mục đích đánh bạc. Đ không bàn bạc gì với T3 về việc thu tiền từ các con bạc .

- Hoàng Thị Ph khai khi đến nhà vợ chồng Đ chơi có mang theo 10.100.0000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, Ph bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, còn 6.100.000 đồng cất giữ trên người. Quá trình đánh bạc, Ph nộp 100.000 đồng cho T3. Khi bị bắt quả tang, Ph đang thua bạc và còn lại số tiền 3.720.000 nộp cho Cơ quan Công an là tiền dùng vào mục đích đánh bạc. Số

tiền 6.100.000 đồng Ph cất giữ trên người không dùng đánh bạc khi Công an vào bắt quả tang, do hoảng sợ nên Ph vứt ra sới bạc và bị thu giữ .

- Trần Thị L khai sử dụng số tiền 4.000.000 đồng mang theo tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L nộp 100.000 đồng cho T3. Khi bị bắt quả tang, L thua bạc còn lại số tiền 2.800.000 đồng bị thu giữ là tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

- Dương Thị Th khai sử dụng số tiền 6.300.000 đồng mang theo tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th nộp cho T3 100.000 đồng, cho Triệu Văn H3 vay 4.000.000 đồng tại sới bạc để đánh bạc; H3 đánh bạc được một lúc thì trả lại Th số tiền 4.000.000 đồng đã vay. Số tiền 9.990.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang là tiền Th dùng vào mục đích đánh bạc (trong đó có 4.000.000 đồng cho H3 vay để đánh bạc sau đó H3 trả lại Th).

- Lê Văn T khai sử dụng 760.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T Th3 bạc và nộp 100.000 đồng cho T3; Số tiền 860.000 đồng của T bị thu giữ khi bị bắt quả tang là tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

- Trần Văn V khai sử dụng số tiền 250.000 đồng tham gia đánh bạc; Số tiền 350.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang là tiền V dùng đánh bạc và Th3 bạc mà có.

- Trần Văn H1 khai sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả thì thua bạc hết tiền; Số tiền 50.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang H1 không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Triệu Văn Th1 khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và Th3 bạc; Số tiền 1.400.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang là tiền Th1 dùng đánh bạc và Th3 bạc mà có.

- Triệu Văn H2 khai sử dụng số tiền 600.000 đồng đánh bạc và Th3 bạc; Số tiền 1.400.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang là tiền H2 dùng vào mục đích đánh bạc; Số tiền 100.000 đồng để trong ốp điện thoại bị thu giữ không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Triệu Đức Th2 khai sử dụng số tiền 350.0000 đồng mang theo tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; Th2 tham gia đánh bạc khoảng 07 đến 10 phút thì cầm 300.000 đồng tiền tham gia đánh bạc còn lại về nhà.

- Triệu Văn H3 khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo số tiền 550.000 đồng. Tại sới bạc, H3 vay Th1 của Th 4.000.000 đồng sử dụng cùng số tiền mang theo tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H3 trả lại Th 4.000.000 đồng tiền vay để đánh bạc và nộp 100.000 đồng tiền điện nước, công dọn dẹp nhà cho Triệu Thị T3 (chủ nhà). Khi thua bạc hết số tiền 550.000 đồng, H3 về nhà.

- Triệu Văn C khai sử dụng số tiền 2.000.000 đồng mang theo tham gia đánh bạc và Th3 bạc được 400.000 đồng sau đó cầm tổng số tiền 2.400.000 đồng về nhà. Quá trình đánh bạc, C nộp 100.000 đồng cho T3.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc ngày 27/3/2023 được xác định là 25.480.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Triệu Thị T3, Triệu Văn Đ, Hoàng Thị Ph, Dương Thị Th, Trần Thị L, Lê Văn T, Triệu Văn H2, Trần Văn V, Trần Văn H1, Triệu Văn Th1, Triệu Đức Th2, Triệu Văn C và Triệu Văn H3 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu video trích xuất từ đầu thu Camera tại phòng khách nhà Triệu Văn Đ và tiến hành cho các bị cáo xem video trích xuất. Tại kết luận giám định số 868/KL-KTHS, ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có nội dung: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định. Trích xuất 30 hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc trong các file video gửi giám định; có hình ảnh bị cáo Ph vứt ra sới bạc số tiền 6.100.000 đồng; các bị cáo nhận dạng ra nhau và xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của từng người đến nhà Đ tham gia đánh bạc vào chiều ngày 27/3/2023.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Triệu Thị T3 về tội "Đánh bạc" và "Gá bạc", theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự và điểm b, c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Triệu Văn Đ, Hoàng Thị Ph, Dương Thị Th, Trần Thị L, Lê Văn T, Triệu Văn H2, Trần Văn V, Trần Văn H1, Triệu Văn Th1, Triệu Đức Th2, Triệu Văn C và Triệu Văn H3 về tội "Đánh bạc", theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST, ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xử:

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s, v, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị T3 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào điểm b, c, khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, v, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị T3 01 (một) năm tù về tội "Gá bạc".

Phạt tiền bị cáo T3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Triệu Thị T3 pH3 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 06 tháng (một năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023.

Bản án sơ thẩm còn T3 hình phạt chính, hình phạt bổ sung cho các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và hướng dẫn về quyền thi hành án dân sự cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023, bị cáo Triệu Thị T3 nộp đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Triệu Thị T3 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Bị cáo T3 trình bầy: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đã xuất trình các tài liệu mới gồm:

- Giấy chứng nhận khen thưởng kháng chiến số 2300/SNV, ngày 19/9/2023 của Sở nội vụ xác nhận bà Triệu Thị T1 là mẹ của bị cáo Tuyến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, số sổ vàng 426;

- Giấy xác nhận của UBND xã Tr số 205/GCN –UBND ngày 21/9/2023 có nội dung: Xác nhận bị cáo Triệu Thị T3 thuộc đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tich về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2015;

- Biên lai thu tiền phạt và tiền án phí 20.200.000 đồng số 0005335, ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;

- Giấy biên nhận có nội dung: Ngày 21/11/2022, bị cáo Triệu Thị T3 ủng hộ Hội chữ thập đỏ xã Tr số tiền 2.000.000 đồng;

- Giấy biên nhận có nội dung: Ngày 08/3/2023, bị cáo Triệu Thị T3 ủng hộ Hội chữ thập đỏ xã Tr số tiền 2.000.000 đồng.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T3 phạm tội "Đánh bạc" và "Gá bạc" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Thị T3, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; các điểm s, v, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị T3 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng các điểm b, c, khoản 1, khoản 3, Điều 322; các điểm s, v, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị T3 06 (sáu) tháng tù về tội "Gá bạc". Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng, (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Triệu Thị T3 pH3 chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo T3 không pH3 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

+ Bị cáo T3 không có tranh luận gì và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 27/3/2023, tại nhà Triệu Văn Đ, sinh năm 1983 và Triệu Thị T3, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các bị cáo Triệu Thị T3, Triệu Văn Đ, Hoàng Thị Ph, Dương Thị Th, Trần Thị L, Lê Văn T, Triệu Văn H2, Trần Văn V, Trần Văn H1, Triệu Văn Th1, Triệu Đức Th2, Triệu Văn C và Triệu Văn H3 có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Xóc đĩa" thì bị Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã Tr, huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Triệu Thị T3 (chủ nhà) trực tiếp dùng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính từ các con bạc được số tiền 600.000 đồng. Tổng số người tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo T3 là 13 người, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc ngày 27/3/2023 được xác định là 25.480.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo T3 có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc và tội gá bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T3 về tội "*Đánh bạc"* theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự và tội "*Gá bạc*" theo điểm b, c, khoản 1 Điều 322 là có căn cứ.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo T3 đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ *Xét nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt. Trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn.

+*Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T3 được Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn năm 2015- 2020, được Chủ tịch UBND xã Tr tặng Giấy khen trong phong trào phòng chống covid -19 năm 2021, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T3 xuất trình các tài liệu mới gồm:

- Giấy chứng nhận khen thưởng kháng chiến số 2300/SNV, ngày 19/9/2023 của Sở nội vụ xác nhận bà Triệu Thị T1 là mẹ của bị cáo Tuyến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, số sổ vàng 426;

- Giấy xác nhận của UBND xã Tr số 205/GCN –UBND ngày 21/9/2023 có nội dung: Xác nhận bị cáo Triệu Thị T3 thuộc đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tich về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2015;

- Biên lai thu tiền phạt và tiền án phí 20.200.000 đồng số 0005335 ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;

- Giấy biên nhận tiền có nội dung: Ngày 21/11/2022, bị cáo Triệu Thị T3 ủng hộ Hội chữ thập đỏ xã Tr số tiền 2.000.000 đồng;

- Giấy biên nhận tiền có nội dung: Ngày 08/3/2023, bị cáo Triệu Thị T3 ủng hộ Hội chữ thập đỏ xã Tr số tiền 2.000.000 đồng.

Các tài liệu nêu trên là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Th1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T3.

+ *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[1.1] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo thì thấy:

Bị cáo T3 phạm tội " Đánh bạc" và tội "Gá bạc". Theo điểm b, khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự thì tội "Gá bạc" thuộc tội phạm nghiêm trọng. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì nên bị cáo T3 không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[1.2] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị được giảm hình phạt thì thấy:

+ Đối với tội "Đánh bạc", bị cáo T3 là chủ nhà dùng số tiền 1.000.000 đồng cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T3 có vai trò chính. Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T3, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T3 6 tháng tù là ở mức khởi điểm của khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù đối với tội "Đánh bạc" của bị cáo T3.

+ Đối với tội "Gá bạc", bị cáo T3 thu tiền hồ do các bị cáo nộp cho bị cáo số tiền là 600.000 đồng. Xét thấy: Bị cáo T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 năm tù là mức thấp nhất được quy định tại khoản 1, Điều 322 BLHS. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, cần áp dụng khoản 3, Điều 54 Bộ luật hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm

một phần hình phạt cho bị cáo T3, (phạt bị cáo T3 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt).

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo bị cáo Triệu Thị T3 sửa bản án sơ thẩm số 58/2023/HS-ST, ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với phần hình phạt của bị cáo T3.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 321, các điểm s, v, khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị T3 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng các điểm b, c, khoản 1, khoản 3, Điều 322; các điểm s, v, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị T3 06 (sáu) tháng tù về tội "Gá bạc".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Triệu Thị T3 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023.

Xác nhận bị cáo Triệu Thị T3 đã nộp tiền phạt và tiền án phí hinhd sưk sơ thẩm là 20.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền phạt và tiền án phí số 0005335, ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã V huyện L;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Minh Hiền

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà **Phạm Thị Chuyền** **Phạm Thị Minh Hiền**